Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 28.12.2019 07:24:56 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 489 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO

Về tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019

(Số liệu từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2019 như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính

Tính từ đầu năm 2019 cho đến nay, Tây Ninh ban hành đầy đủ các văn bản triển khai công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, tổ chức triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ. Trong đó, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản sau: Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch CCHC và kiểm soát TTHC năm 2019, Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch rà soát quy định, TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 1989/KH-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh về quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh…

Tỉnh đã hoàn thành việc kiểm tra công tác CCHC và kiểm soát TTHC tại 08/19 sở, ban, ngành tỉnh; 9/9 UBND cấp huyện và 18/95 UBND cấp xã (mỗi UBND cấp huyện chọn 2 UBND cấp xã). Đồng thời, trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

Để tiếp tục triển khai quy định mới của pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, tỉnh ban hành Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh làm việc với UBND cấp huyện về triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ để tiếp tục kiểm tra, quán triệt và chỉ đạo triển khai kịp thời, thống nhất đến toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ mà Trung ương đã quy định.

Đồng thời, để thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần thực hiện thành công việc xây dựng Chính phủ điện tử, tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tại Quyết định số 636/QĐ-BCĐCQĐT ngày 12/02/2019.

Tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh nâng cấp Cổng Thông tin điện tử, bổ sung nhiều chuyên mục, cập nhật tin, bài phong phú, nâng số lượng truy cập Cổng Thông tin điện tử lên nhiều hơn trước. Các cơ quan, địa phương tạo các video clip, tờ rơi, bìa kẹp… tuyên truyền, hướng dẫn CBCC và tổ chức, cá nhân các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả. Đồng thời, tỉnh đã khai trương Cổng Phục vụ Hành chính công tỉnh trên ứng dụng Zalo. Với cách thực hiện này, người dân chỉ cần sử dụng điện thoại thông minh có kết nối mạng, truy cập vào Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo. Chọn chức năng quan tâm, tìm đến loại TTHC mà mình cần thực hiện. Dùng chức năng chụp ảnh chụp lại các thành phần hồ sơ bản chính của mình gửi đến cơ quan giải quyết TTHC. Khi có kết quả, hệ thống sẽ tự động nhắn tin trên mạng xã hội Zalo để cá nhân/tổ chức đến nhận kết quả hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nhận theo địa chỉ đã khai báo trước đó. Người dân không phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước để nộp hồ sơ như trước đây nữa. Ngoài chức năng trên, thông qua Cổng Phục vụ Hành chính công tỉnh trên ứng dụng Zalo, người dân có thể tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ và gửi phản ánh, kiến nghị qua ứng dụng Zalo. Đây cũng là một kênh thông tin quan trọng góp phần vào công tác CCHC của tỉnh.

Việc triển khai, thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh. Một số kết quả bước đầu thực hiện như sau:

Tại Trung tâm Hành chính công tỉnh đã đặt một quầy của Bưu điện tỉnh để trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức khi có yêu cầu. Thực hiện thu hộ các loại phí, lệ phí khi người dân thực hiện TTHC mà phải đóng phí, lệ phí. Ngoài ra, đã giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh ký hợp đồng với Bưu điện tỉnh trong việc vận chuyển các loại hồ sơ, tài liệu về TTHC từ Trung tâm Hành chính công tỉnh đến các sở, ban ngành tỉnh và ngược lại để tạo điều kiện nhanh chóng trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

Thực hiện thí điểm chuyển giao toàn bộ Bộ phận Một cửa của huyện Châu Thành sang trụ sở làm việc của Bưu điện huyện Châu Thành để kết hợp khai thác và tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ bưu chính công ích. Sắp tới, tỉnh tiếp tục triển khai, thực hiện mô hình này tại huyện Trảng Bàng. Đối với cấp xã tỉnh chỉ đã giao UBND cấp huyện chủ động thí điểm chuyển giao Bộ phận Một cửa cấp xã sang Bưu điện cấp xã, hiện nay đã thực hiện ở một số xã của huyện Châu Thành và Hòa Thành.

Ngoài ra, tỉnh đã ban hành Quyết định số 2046/QĐ-UBND công bố Danh mục **1.108** TTHC (trong đó cấp tỉnh: **924** TTHC, cấp huyện: **136** TTHC, cấp xã: **48**

TTHC) thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình, kết quả tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính *(Phụ lục I, II, III)*

Trong năm 2019, Tây Ninh không ban hành VBQPPL có quy định về TTHC nên việc tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động đối với dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC không thực hiện. Tất cả các quy định TTHC hiện nay đang áp dụng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của các cơ quan Trung ương ban hành.

3. Tình hình, kết quả công bố, công khai và nhập dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính *(Phụ lục IV)*

Trong năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành **53** quyết định công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC tại 03 cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã), với tổng số là **1872** TTHC (trong đó cấp tỉnh là: **1475** thủ tục, cấp huyện là **258** thủ tục và cấp xã là **139** thủ tục). Các TTHC sau khi công bố đều được nhập dữ liệu và công khai đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của tỉnh; niêm yết công khai tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Tính đến nay, toàn tỉnh có **1.899** TTHC, trong đó: cấp tỉnh là **1.502** TTHC, cấp huyện là **258** TTHC, cấp xã là **139** TTHC.

4. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. *(Kèm theo Phụ lục V và VI)*

5. Tình hình, kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính *(Phụ lục VII)*

6. Tình hình, kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính *(Kèm theo phụ lục VIII)*

7. Tình hình, kết quả công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Tỉnh luôn xác định truyền thông hỗ trợ hoạt động CCHC, kiểm soát TTHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nên hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch để triển khai, thực hiện. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã, đưa việc thực hiện công tác tuyên truyền của các đơn vị vào chấm chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và yêu cầu cơ quan hành chính các cấp thường xuyên phối hợp với cơ quan Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã liên tục cập nhật kịp thời để đưa tin về tình hình, kết quả công tác CCHC, kiểm soát TTHC của tỉnh đến người dân và doanh nghiệp.

Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện cung cấp liên tục tình hình, kết quả công tác CCHC đơn vị mình, của tỉnh để người dân, tổ chức theo dõi, kiến nghị về công tác

CCHC của tỉnh. Tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, địa phương tạo các video clip, tờ rơi, bìa kẹp…tuyên truyền, hướng dẫn CBCC và tổ chức, cá nhân các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Tính đến nay tỉnh đã cấp phát cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã với tổng số 23.000 tờ rơi liên quan đến cách thức nộp hồ sơ, tra cứu hồ sơ, PAKN…qua Cổng Phục vụ Hành chính công tỉnh trên ứng dụng Zalo.

Bên cạnh đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh có Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh trên ứng dụng Zalo và kênh "Hỏi đáp trực tuyến" tại địa chỉ trang Web: **www.tayninh.gov.vn** đã trở nên quen thuộc cho mọi đối tượng, cá nhân, tổ chức khi gặp các vấn đề khó khăn, vướng mắc về chính sách, quy định hành chính, TTHC…trong tất cả các lĩnh vực. Nhiều vấn đề, các quy định, chính sách, TTHC cũng được các cá nhân, tổ chức hỏi và được các cơ quan có thẩm quyền trả lời trực tiếp công khai, đầy đủ chất lượng tại đây. Đây cũng là các kênh thông tin quan trọng góp phần vào công tác cải cách TTHC của tỉnh.

8. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Về thực hiện cơ chế một cửa tính đến nay đã có **123** cơ quan hành chính nhà nước đã thực hiện cơ chế một cửa, trong đó: Trung tâm Hành chính công tỉnh (**19/19** sở, ban, ngành tỉnh); **09/09** huyện, thành phố và **95/95** xã, phường, thị trấn đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thông qua Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của từng cơ quan. Việc giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp phần lớn được các cơ quan thực hiện đúng thời gian quy định.

Hiện nay, Trung tâm Hành chính công tỉnh đã đi vào hoạt động ổn định, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tỉnh ban hành Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 công bố toàn bộ danh mục **1315** TTHC ở cấp tỉnh thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Trong đó đã bao gồm toàn bộ nhóm TTHC cấp căn cước công dân của Công an tỉnh). Để đảm bảo cho Trung tâm Hành chính công tỉnh vận hành đúng quy định của pháp luật và sát với thực tiễn địa phương, UBND tỉnh ban hành 03 văn bản là Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 quy định về tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 về tổ chức đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 Ban hành Quy chế hoạt động Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng hành chính công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sau hơn 01 năm hoạt động, Trung tâm Hành chính công đã đạt được các kết quả chủ yếu như sau: (1) Đã đưa toàn bộ những TTHC của các sở, ngành tỉnh (trừ các TTHC đặc thù) và nhóm thủ tục cấp căn cước công dân của Công An tỉnh vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm; (2) Kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn 1,35%; (3) Bổ sung cách thức mới giải quyết một số TTHC qua mạng xã hội Zalo (người dân chỉ cần dùng điện thoại thông minh tự chụp ảnh các thành phần hồ sơ của thủ

tục, sau đó nhấn nút gửi cho cơ quan nhà nước giải quyết, khi có kết quả sẽ nhắn tin qua Zalo để đến nhận, không phải đi nộp hồ sơ trực tiếp nữa).

Hệ thống một cửa điện tử tập trung tỉnh đã cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã (**1.899** TTHC) và cập nhật trình tự thực hiện giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ **http://motcua.tayninh.gov.vn.** Đây là hệ thống phục vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quá trình giải quyết TTHC. Đồng thời, đối với việc tích hợp, chia sẽ dữ liệu TTHC và một cửa điện tử tập trung tại địa phương. Bộ phận quản trị một cửa điện tử cập nhật các quy trình trên một cửa thì hệ thống tự động tích hợp lên cổng dịch vụ công tỉnh nhằm công khai toàn bộ quy trình giải quyết, các hình thức tiếp nhận, trả kết quả TTHC của địa phương. Các thống kê, báo cáo việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh được cập nhật liên tục lên Hệ thống dịch vụ công tỉnh.

Đối với Cổng dịch vụ công tỉnh Tây Ninh theo địa chỉ **https://dichvucong.tayninh.gov.vn.** Các tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm thông tin về thủ tục hành chính cần thực hiện, tra cứu tình trạng giải quyết thủ thục hành chính từng đơn vị trên địa bàn tỉnh, tra cứu trạng thái giải quyết thủ tục hành chính và nộp hồ sơ dịch vụ công mức độ 3,4. Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của tỉnh cung cấp 100% TTHC đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 (**1.899** thủ tục); đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là **442** TTHC và **184** TTHC triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được triển khai, ứng dụng trên địa bàn tỉnh (trong đó: Cấp tỉnh: Có **375** TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 3 và **187** TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 4; Cấp huyện: Có **60** TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 3 và **06** TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 4; Cấp xã: Có **07** TTHC thực hiện dịch vụ công mức độ 3).

Song song với các hoạt động trên, hiện nay tỉnh đã công bố Danh mục **477** TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Cấp tỉnh: **256** TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và **41** TTHC thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền; Cấp huyện: **110** TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và **38** TTHC thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền; Cấp xã: **05** TTHC thực hiện liên thông cùng cấp và **27** TTHC thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền. Đồng thời, tỉnh đã triển khai, thực hiện quy trình liên thông trong giải quyết TTHC giữa ngành Thuế và ngành Tài nguyên và Môi trường trong khâu tính thuế, xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, đến nay người sử dụng đất không phải đi lại nhiều lần giữa hai cơ quan này để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Ngoài ra, tính đến nay tỉnh đã trang bị 100% hệ thống Camera giám sát tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, **09/09** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và **95/95** xã/phường/thị trấn. Theo đó, các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả sẽ được giám sát tập trung tại Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh nhằm giám sát toàn bộ quá trình hoạt động, thực hiện của Bộ phận Một cửa các cấp, đồng thời đây là cơ sở quan trọng giúp cho tỉnh tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là công tác CCHC trong thời gian tới.

9. Đánh giá chung về tình hình kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC năm 2019

a. Đánh giá chung

Nhìn chung, công tác triển khai kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2019 của tỉnh đã được triển khai khẩn trương, nghiêm túc theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ. Tính đến nay về cơ bản các cơ quan, đơn vị đã triển khai đầy đủ và hoàn thành tất cả các nhiệm vụ, mục tiêu theo các kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt và hướng dẫn của Cục kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ. Hầu hết các sở, ngành, địa phương đã tích cực chủ động tập trung tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC với quyết tâm phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

b. Những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

- Việc đánh giá giải quyết TTHC theo quy định tại Chương V của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Chương III của Thông tư số 01/2018/TT-VPCP còn mới và chưa có hướng dẫn cụ thể nên còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

- Việc quy định thời gian giải quyết TTHC trong nhiều văn bản QPPL của Bộ, ngành Trung ương chưa thống nhất về cách tính thời gian giải quyết giữa "ngày" và "ngày làm việc". Nhiều TTHC quy định "ngày" nên rất khó phân định khi xây dựng quy trình các bước giải quyết TTHC cụ thể giữa các cơ quan.

- Hiện nay phần mềm Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC không truy cập được nữa đã gây khó khăn cho địa phương trong qua trình khai thác, sử dụng và thực hiện báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát TTHC. Do đó, đề nghị Văn phòng Chính phủ sớm nâng cấp lại phần mềm Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC, thiết kế lại các biểu mẫu báo cáo theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ để giúp địa phương thực hiện công tác báo cáo định kỳ về kiểm soát TTHC được nhanh chóng, ngắn gọn, thuận tiện, không mất nhiều thời gian như hiện nay. Đồng thời, cần bổ sung thêm đơn vị báo cáo công tác kiểm soát TTHC của địa phương là Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh trên phần mềm quản lý, đánh giá về TTHC.

- Chưa tích hợp và đồng bộ dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh với các phần mềm riêng của Bộ ngành Trung ương như: Giao thông Vận tải, Tư pháp và Kế hoạch và Đầu tư…Điều đó dẫn đến công chức tại Bộ phận Một cửa phải làm hai lần trong cùng một công việc trên hai phần mềm khác nhau gây lãng phí thời gian và nhân lực. Vẫn còn hồ sơ trễ hạn do yếu tố khách quan như thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp phải chờ Công an xác minh…

- Trong thời gian gần đây, Văn phòng Chính phủ triển khai rất nhiều văn bản liên quan đến nhiều nhiệm vụ mới chuyên môn kỹ thuật, nâng cao và rộng hơn đối với chức năm về công tác chuyên môn kiểm soát TTHC, như: Phản ánh kiến nghị, Cổng dịch vụ công quốc gia, nhập dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, triển khai các TTHC của ngành dọc, đánh giá giải quyết TTHC theo cơ chế một

cửa, một cửa liên thông...Do đó, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ nên có một đợt tập huấn hướng dẫn chuyên môn trực tiếp cho các địa phương để cùng thống nhất cách hiểu, cách làm (Lý do: Hiện nay, qua các đợt tập huấn bằng hình thức trực tuyến quá ngắn, lại không có nhiều thời gian để trao đổi, hướng dẫn chuyên môn được nên hiệu quả tập huấn không cao).

c. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp, không đùn đẩy, yêu cầu người dân, doanh nghiệp thực hiện thay nhiệm vụ của công chức, viên chức.

- Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường rà soát các TTHC để kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết TTHC, đảm bảo đến năm 2020 hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thực hiện thí điểm chuyển giao đưa tất cả nhóm TTHC liên quan đến đất đai ở Thành phố Tây Ninh vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện liên thông toàn bộ, toàn diện quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai và thủ tục thực hiện nghĩa vụ tài chính thuế trên địa bàn tỉnh giữa hai ngành thuế và tài nguyên – môi trường để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

- Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận Một cửa các cấp theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm thực chất; kéo giảm tối đa tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết TTHC, thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

- Tiếp tục đề nghị các cơ quan Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh dành chuyên trang, chuyên mục và nhiều thời lượng để thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về cách thức tiếp nhận, tra cứu, phản ánh kiến nghị về TTHC của người dân và doanh nghiệp qua Cổng hành chính công trên mạng xã hội Zalo, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích và công tác CCHC, kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổng kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011.

- Thực hiện tự đánh giá Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2019 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; Ban hành Bộ tiêu chí mới quy định xác định chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện thay thế Quyết định số 1421/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã. Thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của đội ngũ CBCCVC các cơ quan tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Văn phòng Chính phủ tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC – VPCP;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; HCC;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

PHỤ LỤC I
KẾT QUẢ THAM GIA Ý KIẾN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) QUY ĐỊNH TRONG CÁC DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (VBQPPL)

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số		Phân loại theo tên VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Chỉ chị của UBND	
		Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Tỉnh Tây Ninh	0	0	0	0	0	0

02c/VPCP/KSTT

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TRONG CÁC DỰ ÁN/ DỰ THẢO VBQPPL TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị báo cáo:

Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng số		Phân loại theo tên VBQPPL			
				Dự thảo Quyết định của UBND		Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	
		Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL	Số TTHC	Số VB QPPL
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng số	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tỉnh Tây Ninh	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

01b/VPCP/KSTT

PHỤ LỤC III
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC).

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng		Phân loại theo tên văn bản QPPL				Phân loại nội dung		
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND		Số TTHC được quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung	Số TTHC được bãi bỏ, hủy bỏ
		Số TTHC	Số VBQPPL	Số TTHC	Số VBQPPL	Số TTHC	Số VBQPPL			
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng số	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tỉnh Tây Ninh	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Biểu số 03b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/ TT-VPCP

PHỤ LỤC IV
SỐ TTHC, VBQPPL ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị báo cáo:

Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

STT	Đơn vị thực hiện	Công bố danh mục TTHC			Số lượng quyết định công bố TTHC đã ban hành	Số VBQPPL, TTHC được công bố					Sổ VBQPPL, TTHC đã được công khai/không công khai			
							Số TTHC				VBQPPL		TTHC	
								Chia ra						
		Số lượng quyết định công bố danh mục TTHC	Số lượng TTHC công bố áp dụng tại địa phương	Số lượng TTHC đã được tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung thông tin trên CSDLQG		Số VBQPPL	Tổng số	Số TTHC quy định mới	Số TTHC được sửa đổi, bổ sung	Số TTHC hủy bỏ, bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (công khai)	Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai)
	A				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số	**18**	**1624**	**1624**	**50**	**0**	**1624**	**0**	**1624**	**0**	**0**	**0**	**1624**	**0**
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	149	149	3	0	149	0	149	0	0	0	149	0
2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	1	149	149	3	0	149	0	149	0	0	0	149	0
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	111	111	3	0	111	0	111	0	0	0	111	0
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	124	124	3	0	124	0	124	0	0	0	124	0
5	Sở Khoa học và Công nghệ	1	59	59	3	0	59	0	59	0	0	0	59	0
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	144	144	3	0	144	0	144	0	0	0	144	0

7	Sở Công Thương	1	144	144	3	0	144	0	144	0	0	0	144	0
8	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	1	105	105	3	0	105	0	105	0	0	0	105	0
9	Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh	1	2	2	2	0	2	0	2	0	0	0	2	0
10	Sở Nội vụ	1	133	133	3	0	133	0	133	0	0	0	133	0
11	Sở Giao thông Vận tải	1	86	86	3	0	86	0	86	0	0	0	86	0
12	Sở Thông tin và Truyền thông	1	43	43	3	0	43	0	43	0	0	0	43	0
13	Sở Xây dựng	1	48	48	3	0	48	0	48	0	0	0	48	0
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	1	95	95	3	0	95	0	95	0	0	0	95	0
15	Thanh tra tỉnh	1	14	14	2	0	14	0	14	0	0	0	14	0
16	Sở Ngoại vụ	1	4	4	3	0	4	0	4	0	0	0	4	0
17	Sở Y tế	1	167	167	1	0	167	0	167	0	0	0	167	0
18	Sở Tài chính	1	47	47	3	44	47	0	47	0	0	0	47	0

06đ/VPCP/KSTT

PHỤ LỤC V
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TÂY NINH NĂM 2019
(Từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng chính phủ
(Cục Kiểm soát TTHC).

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc DVBC)	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	**TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh**	**356291**	**1581**	**4189**	**428971**	**351857**	**429184**	**1129**	**4434**	**4241**	**206**	**356291**	**350728**	**1129**	**4434**
I	Sở Công thương	5656	0	0	5656	5400	5594	24	38	38	0	5632	5594	0	38
1	*Lưu thông hàng hóa trong nước*	228	0	0	228	187	187	0	38	38	0	225	187	0	38
2	*Công nghiệp nặng*	7	0	0	7	7	7	0	0	0	0	7	7	0	0
3	*Công nghiệp tiêu dùng*	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0
4	*An toàn thực phẩm*	164	0	0	164	164	164	0	0	0	0	164	164	0	0
5	*Quản lý Cạnh tranh*	33	0	0	33	33	33	0	0	0	0	33	33	0	0
6	*Xúc tiến thương mại*	5199	0	0	5199	5178	5178	0	0	0	0	5178	5178	0	0
7	*Hóa chất*	7	0	0	7	7	7	0	0	0	0	7	7	0	0
8	*Thương mại Quốc tế*	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0

9	*Vật liệu nổ công nghiệp*	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0	3	3	0	0
10	*Điện*	9	0	0	9	9	9	0	0	0	0	9	9	0	0
II	Sở Giáo dục và Đào tạo	701	609	92	0	701	700	0	0	0	0	701	700	1	0
1	*Giáo dục và Đào tạo*	701	609	92	0	701	700	0	0	0	0	701	700	1	0
III	Sở Giao thông vận tải	19898	0	0	19898	19898	19898	0	0	0	0	19898	19898	0	0
1	*Giao thông Vận tải*	19898	0	0	19898	19898	19898	0	0	0	0	19898	19898	76	0
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư	4941	531	0	4410	4928	4890	0	0	13	0	4928	4890	38	0
1	*Đầu tư*	263	0	0	263	250	249	0	0	13	0	250	249	1	0
2	*Đấu thầu*	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
3	*Đăng ký Kinh Doanh*	4677	531	0	4146	4677	4640	0	0	0	0	4677	4640	37	0
V	Sở Khoa học và Công nghệ	38	0	0	38	38	38	0	0	0	0	38	38	0	0
1	*Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân*	20	0	0	20	20	20	0	0	0	0	20	20	0	0
2	*Hoạt động khoa học và Công nghệ*	6	0	0	6	6	6	0	0	0	0	6	6	0	0
3	*Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*	12	0	0	12	12	12	0	0	0	0	12	12	0	0
VI	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	839	0	19	820	837	837	0	2	2	0	839	837	0	2
1	*An toàn vệ sinh lao động*	75	0	0	75	73	73	0	2	2	0	75	73	0	2
2	*Giáo dục nghề nghiệp*	9	0	0	9	9	9	0	0	0	0	9	9	0	0
3	*Việc làm*	600	0	19	581	600	600	0	0	0	0	600	600	0	0
4	*Bảo trợ xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	*Phòng chống tệ nạn xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	*Quản lý lao động ngoài nước*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

7	*Quan hệ Lao động - tiền lương*	103	0	0	103	103	103	0	0	0	0	103	103	0	0
8	*Người có công*	52	0	0	52	52	52	0	0	0	0	52	52	0	0
VII	Sở Ngoại vụ	518	0	0	518	518	518	0	0	0	0	518	518	0	0
1	*Ngoại vụ*	518	0	0	518	518	518	0	0	0	0	518	518	0	0
VIII	Sở Nội vụ	468	0	3	465	468	468	0	0	0	0	468	468	0	0
1	*Hội, tổ chức phi chính phủ*	12	0	0	12	12	12	0	0	0	0	12	12	0	0
2	*Tôn giáo*	90	0	0	90	90	90	0	0	0	0	90	90	0	0
3	*Thi đua, khen thưởng*	351	0	0	351	351	351	0	0	0	0	351	351	0	0
4	*CCVC*	10	0	3	7	10	10	0	0	0	0	10	10	0	0
5	*Văn thư, lưu trữ*	5	0	0	5	5	5	0	0	0	0	5	5	0	0
IX	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	885	0	0	885	885	885	0	1	1	0	885	885	0	0
1	*Chăn nuôi và thú y*	138	0	0	138	138	138	0	0	0	0	138	138	0	0
2	*Trồng trọt và BVTV*	253	0	0	253	253	253	0	0	0	0	253	253	0	0
3	*Nông, lâm, thủy sản*	74	0	0	74	74	74	0	1	1	0	74	74	0	0
4	*Thủy lợi*	76	0	0	76	76	76	0	0	0	0	76	76	0	0
5	*Lâm nghiệp*	344	0	0	344	344	344	0	0	0	0	344	344	0	0
X	Sở Tài chính	309	243	2	64	309	309	0	0	0	0	309	309	0	0
1	*Quản lý Công sản*	64	0	2	62	64	64	0	0	0	0	64	64	0	0
2	*Lĩnh vực giá*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	*Tài chính doanh nghiệp*	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
3	*Ngân sách nhà nước*	244	243	0	1	244	244	0	0	0	0	244	244	0	0
XI	Sở Tài nguyên và Môi trường	206078	0	2230	203848	202735	202437	314	3621	3621	0	206078	202457	314	3621
1	*Đất Đai*	205134	0	2082	203052	201826	201528	314	3586	3586	0	205134	201548	314	3586
2	*Tài nguyên Khoáng sản*	120	0	20	100	116	116	0	4	4	0	120	116	0	4
3	*Tài nguyên nước*	240	0	23	217	224	224	0	16	16	0	240	224	0	16
4	*Môi trường*	584	0	105	479	569	569	0	15	15	0	584	569	0	15

XII	Sở Thông tin và Truyền thông	36	0	0	36	36	36	0	0	0	0	36	36	0	0
1	*Xuất bản*	31	0	0	31	31	31	0	0	0	0	31	31	0	0
2	*Báo chí*	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
3	PTTT và TTĐT	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
4	*Bưu chính*	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0	2	2	0	0
XIII	Sở Tư pháp	80353	5	448	79900	79353	79088	265	559	353	206	79353	79088	274	559
1	*Nuôi con nuôi*	9	0	0	9	9	9	0	0	0	0	9	9	9	0
2	*Lý lịch tư pháp*	9010	5	441	8564	8154	7950	204	415	331	84	8154	7950	204	415
3	*Trợ giúp pháp lý*	183	0	0	183	183	183	0	0	0	0	183	183	0	0
4	*Quốc tịch*	275	0	7	268	131	70	61	144	22	122	131	70	61	144
5	*Công chứng*	70678	0	0	70678	70678	70678	0	0	0	0	70678	70678	0	0
6	*Luật sư*	11	0	0	11	11	11	0	0	0	0	11	11	0	0
7	*Bán đấu giá tài sản*	56	0	0	56	56	56	0	0	0	0	56	56	0	0
8	*Quản tài viên*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	*Hộ tịch*	131	0	0	131	131	131	0	0	0	0	131	131	0	0
XIV	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	526	26	11	489	512	473	0	14	14	0	526	473	39	14
1	*Văn hóa*	477	26	8	443	463	424	0	14	14	0	477	424	39	14
2	*Thể thao*	18	0	1	17	18	18	0	0	0	0	18	18	0	0
3	*Du Lịch*	24	0	0	24	24	24	0	0	0	0	24	24	0	0
4	Di Sản	7	0	2	5	7	7	0	0	0	0	7	7	0	0
XV	Sở Xây dựng	1454	167	1220	346	1296	1295	1	158	158	0	1454	1295	1	158
1	*Quản lý xây dựng*	1385	167	1218	279	1228	1228	0	157	157	0	1385	1228	0	157
2	*Nhà ở*	69	0	2	67	68	67	1	1	1	0	69	67	1	1
XVI	Sở Y tế	107923	0	162	107761	107923	107923	0	0	0	0	107923	107923	0	0
1	*Y tế dự phòng*	105499	0	0	105499	105499	105499	0	0	0	0	105499	105499	0	0
2	*Dược phẩm*	773	0	127	646	773	773	0	0	0	0	773	773	0	0
3	*Khám bệnh, chữa bệnh*	442	0	29	413	442	442	0	0	0	0	442	442	0	0
4	*Mỹ phẩm*	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
5	*An toàn thực phẩm và Dinh*	498	0	6	492	498	498	0	0	0	0	498	498	0	0
6	*Giám định y khoa*	710	0	0	710	710	710	0	0	0	0	710	710	0	0
XVII	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	3839	0	2	3837	3798	3795	3	41	41	0	3839	3795	3	41
1	*Đầu Tư*	686	0	0	686	686	686	0	0	0	0	686	686	0	0
2	*Lao Động*	2828	0	0	2828	2787	2784	3	41	41	0	2828	2784	3	41

3	*Xây Dựng*	234	0	0	234	234	234	0	0	0	0	234	234	0	0
4	*Môi Trường*	15	0	0	15	15	15	0	0	0	0	15	15	0	0
5	*Đất Đai*	76	0	2	74	76	76	0	0	0	0	76	76	0	0
B	**TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**	**32144**	**1121**	**2058**	**28965**	**31448**	**28037**	**726**	**696**	**696**	**0**	**32144**	**28037**	**726**	**696**
1	*Tài nguyên - môi trường*	11653	0	672	10981	10067	9357	710	450	450	0	11653	9357	710	450
2	*Nội vụ*	633	0	28	605	601	601	0	17	17	0	633	601	0	17
3	*Công Thương*	475	1	17	459	458	449	9	17	17	0	475	449	9	17
4	*Giáo dục và Đào tao*	1067	0	3	1064	1025	1025	0	15	15	0	1067	1025	0	15
5	*Kế hoạch và Đầu tư*	9204	1107	1166	9145	8402	8402	0	101	101	0	9204	8402	0	101
6	*Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*	136	3	6	133	124	124	0	6	6	0	136	124	0	6
7	*Tài chính*	30	0	1	29	30	30	0	0	0	0	30	30	0	0
8	*Văn hóa, Thông tin và Truyền Thông*	43	0	0	43	43	38	5	0	0	0	43	38	5	0
9	*Tư pháp*	3773	10	83	3700	3601	3601	0	39	39	0	3773	3601	0	39
10	*Văn hóa, Thể thao và Du lịch*	45	0	0	45	35	35	0	10	10	0	45	35	0	10
11	*Y tế*	127	0	1	126	111	111	0	1	1	0	127	111	0	1
12	*Lao động, thương binh và xã hội*	231	0	3	228	228	226	2	3	3	0	231	226	2	3
13	*Xây dựng*	2485	0	78	2407	1796	1796	0	37	37	0	2485	1796	0	37
14	*Thanh tra*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	*Dân tộc*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

16	*Bảo trợ xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	*Nông thôn mới*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C	**TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**	**153104**	**2791**	**3175**	**147138**	**151025**	**150359**	**85**	**2079**	**2079**	**0**	**153104**	**150359**	**666**	**2079**
1	*Tài nguyên - môi trường*	1746	1	45	1702	1650	1565	85	96	96	0	1746	1565	85	96
2	*Nội vụ*	765	0	4	761	668	668	0	89	89	0	765	668	0	89
3	*Công Thương*	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
4	*Giáo dục và Đào tạo*	10	0	1	9	8	8	0	0	0	0	10	8	0	0
5	*Kế hoạch và Đầu tư*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	*Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*	13	0	0	13	13	13	0	0	0	0	13	13	0	0
7	*Tư pháp*	142284	2705	2939	142050	140232	140232	0	1579	1579	0	142284	140232	0	1579
8	*Văn hóa*	11	0	0	11	11	11	0	0	0	0	11	11	0	0
9	*Y tế*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	*Lao động, thương binh và xã hội*	2647	85	141	2591	2293	2293	0	219	219	0	2647	2293	0	219
11	*Thanh tra*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	*Bảo trợ xã hội*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	*Chính sách (BQP)*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	*Dân quân tự vệ*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	*Văn phòng thống kê*	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	**541539**	**5493**	**9422**	**605074**	**534330**	**532390**	**1940**	**7209**	**7016**	**206**	**541539**	**532390**	**1940**	**7209**

6g/VPCP/KSTT

PHỤ LỤC VI
NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỌNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lý lịch tư pháp	84	dx84;	Hồ sơ cấp phiếu LLTP đang xử lý nhưng quá hạn là do các hồ sơ trên có án tích, Sở Tư pháp cần xác minh trước khi cấp phiếu.
2	Quốc tịch	122	dx122;	Hồ sơ xin lại nhập lại quốc tịch Việt Nam cơ quan có thẩm quyền quyết định là ở Trung ương nên địa chưa chưa chủ động được thời hạn giải quyết đối với các trường hợp này
	Tổng số	**206**		

4b/Ban hành theo Thông tư số 02/2017/ TT-VPCP.

PHỤ LỤC VII
KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị báo cáo:

Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

STT	Tên TTHC hoặc tên nhóm TTHC trong Kế hoạch rà soát	Phương án rà soát thuộc thẩm quyền					Phương án rà soát đề xuất, kiến nghị					Tỉ lệ chi phí tiết kiệm được số TTHC
		Số VBQPPL	Số TTHC				Số lượng VBQPPL được rà soát	Số TTHC				
			Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra			
				Số TTHC sửa đổi	Số TTHC quy định mới	Số TTHC cắt giảm			Số TTHC sửa đổi	Số TTHC quy định mới	Số TTHC cắt giảm	
	A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng số	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**39**	**57**	**45**	**0**	**12**	
I	**Thực hiện theo Kế hoạch rà soát của UBND cấp tỉnh**											
	Tổng số	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**39**	**57**	**45**	**0**	**12**	
1	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	33%
2	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP và Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	40%

3	Thủ tục quyết định điều chuyển tài sản công (thuộc thẩm quyền chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) và thủ tục quyết định điều chuyển tài sản công (thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Tài chính)	0	0	0	0	0	2	1	1	0	0	33,33%
4	Thủ tục thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (thuộc thẩm quyền Sở Tài chính)	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	33,33%
5	Thủ tục cấp phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	35,71 %
6	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	33,33%
7	Nhóm TTHC về tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; thi nâng ngạch công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; xét tuyển công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; thi tuyển viên chức; xét tuyển viên chức; xét tuyển đặc cách viên chức	0	0	0	0	0	1	9	9	0	0	60%

8	Nhóm TTHC về hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ; hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ; hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ;	0	0	0	0	0	1	4	4	0	0	55%
9	Thủ tục sửa đổi cấp giấy phép bưu chính	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	33,33 %
10	Nhóm TTHC về thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng; Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	0	0	0	0	0	2	5	0	0	5	100%

11	Nhóm TTHC về thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên; Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	0	0	0	0	0	2	7	0	0	7	100%
12	Nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tây Ninh	0	0	0	0		4	1	1	0	0	60%
13	Nhóm thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tây Ninh	0	0	0	0	0	1	1	1			34,15%
14	Nhóm TTHC quy định chung việc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở hoặc tham gia ý kiến báo cáo kinh tế kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng công trình (dự án Nhóm B và dự án Nhóm C)	0	0	0	0	0	2	1	1	0	0	40%
15	Nhóm TTHC cấp mới, cấp lại thẻ kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	38%

16	Cấp bằng "Tổ quốc ghi công" đối với những trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được giải quyết chế độ ưu đãi trước ngày 01/01/1995 nhưng chưa được cấp Bằng; xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	0	0	0	0	0	4	3	3	0		56%
17	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	31,26 %
18	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận ATTP còn thời hạn nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	31,25 %
19	Thủ tục cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	38,46 %
20	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	30%
21	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	48%

22	cấp và cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hoá bằng xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	0	0	0	0	0	1	2	2	0	0	51%
23	Thủ tục yêu cầu cấp Trích lục bản sao hộ tịch	0	0	0	0	0	2	1	1	0	0	13,67 %
24	Thủ tục yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	1,09 %
25	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	37,5 %
26	Thủ tục Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch : hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thuỷ lưu trú du lịch	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	34,09 %
27	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài (đối với trường hợp không phải lấy ý kiến bộ chuyên ngành)	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	27,84 %
28	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình có ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng nguồn vốn khác trong khu kinh tế, khu công nghiệp	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	4,35 %

29	Nhóm TTHC về hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ; Thủ tục hỗ trợ người có công làm phương tiện, trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng; Thủ tục hỗ trợ người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạch cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	0	0	1	5	5	0	0	63%
II	**Thực hiện theo Kế hoạch rà soát của TTg CP**											
	Tổng số	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

5b/VPCP/KSTT

Phụ lục VIII
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH

Đơn vị báo cáo:
Tỉnh Tây Ninh

Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC).

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

I. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN PAKN

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý					Đang xử lý			
				Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tài nguyên và Môi trường	10	4	6	10	4	6	10	0	0	0	0	10